TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày: 15 - 5 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Châu.

2. Ông Huỳnh Bình.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Thanh T, tên gọi khác: không; sinh năm 1979, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T1, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; chồng tên là Võ Văn T2, sinh năm 1980 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 30/01/2024. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo "có mặt".

2. Trần Thị Kim H1, tên gọi khác: không; sinh năm 1981, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú: Ấp E, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T3, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Hồ Thị H2, sinh năm 1960; có chồng tên Lê Minh T4, sinh năm 1979 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011;

Bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 30/01/2024. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo "có mặt".

3. Nguyễn Thị H3, tên gọi khác: không; sinh năm 1977, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (đã chết) và bà Phan Thị Đ (đã chết); có chồng là Trương Quốc H4, sinh năm 1976 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 30/01/2024. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo "có mặt".

4. Nguyễn Thị Kim T5, tên gọi khác: không; sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: Khu phố F, phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962 và bà Võ Thị L2, sinh năm 1963; có chồng tên Dương Thanh B, sinh năm 1990 (đã ly thân) và 01 con sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 30/01/2024. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo "có mặt".

5. Bùi Ngọc H5, tên gọi khác: không; sinh năm 1986, tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H6 (không rõ năm sinh); có chồng tên Hồ Văn T6, sinh năm 1981 và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 30/01/2024. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 24/01/2024, Bùi Ngọc H5 đang ở nhà tại ấp B, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì có Trần Thị Thanh T, Nguyễn Thị Kim T5, Nguyễn Thị H3 và B1 (chưa rõ họ, địa chỉ) đến nhà của H5 rủ chơi đánh bạc hình thức bài "Tứ sắc". Hạ mua 10 bộ bài tứ sắc với giá 20.000đ và nói với người chơi chỉ thu tiền 10 bộ bài, với giá mỗi bộ 10.000đ là tiền xâu. Sau đó H5 mang 10 bộ bài và 01 tấm bạt ra phía trước nhà để H3, B1, T5, T chơi đánh bạc, còn H5 vào nhà. Một lúc sau có Trần Thị Kim H1 đến nhà H5 để tham gia đánh bạc. H1 ngồi xem khoảng 15 phút thì B1 nghỉ chơi nên H1 vào thay B1 tham gia đánh bạc. Cách thức đánh bạc bài "Tứ sắc" như sau:

Một bộ bài "Tứ sắc" có 112 lá bài chia đều 04 màu khác nhau (Trắng, xanh lá, vàng, đỏ), trên mỗi lá bài có in chữ Trung Quốc phiên âm tiếng Việt là T7, S, T8, X, P, M, T9. Mỗi người chơi sẽ được chia 20 lá bài khác nhau, người cầm cái được chia 21 lá. Số bài còn lại sẽ được để ở giữa bàn làm Nọc.

Ván bài được bắt đầu từ người làm cái (ai thắng ván bài trước sẽ làm cái). Người làm cái chọn một lá bài bất kỳ trên tay thả xuống bàn (Lá bài này có tên gọi là T10). Người chơi tiếp theo nếu có quân bài hợp lệ ăn được quân Tỳ thì sẽ được quyền ăn đồng thời sẽ bỏ một quân bài rác trên tay của mình xuống bàn và tiếp tục theo luật chơi. Còn nếu như không ăn được thì sẽ bốc một lá bài từ Nọc lên, đồng thời mất lượt chơi. Người chiến thắng trong trò chơi là người làm tròn được bài của mình (chẵn tức là không còn quân bài rác trên tay). Trường hợp chưa có người thắng mà bộ N chỉ còn 7 lá thì ván đấu được tính là hòa. Các quân, nhóm quân được gọi là chẵn khi thỏa mãn các điều kiện như: Có từ 2 đến 4 lá bài giống nhau và cùng một màu; Riêng quân T9 (chốt) có thể từ 3 đến 4 lá bài khác màu; Tướng có từ 1 đến 4 lá bài. Trường hợp có bốn lá bài giống nhau cùng màu được gọi là Q. Ván nào người thắng có Q (có bốn lá bài giống nhau cùng một màu) thì ăn 03 nhà còn lại mỗi nhà 40.000đ, còn nếu người thắng có T11 (có ba lá bài giống nhau) thì ăn 03 nhà còn lại mỗi nhà 20.000đ.

Tuyền, H1, H3, T5 đánh bạc đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã M, huyện V kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật.

+ Tang vật thu giữ:

- Thu giữ tại chiếu bạc: 940.000đ; 02 bộ bài Tứ sắc (01 bộ bài đã qua sử dụng, 01 bộ bài chưa sử dụng); 01 tấm bạt.

- Thu trên người các đối tượng: Trần Thị Thanh T 1.000.000đ và 01 điện thoại di động hiệu OPPO; Nguyễn Thị Kim T5 1.000.000đ và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG; Nguyễn Thị H3 2.100.000đ, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3s và 01 xe mô tô biển số 60AM-077.59; Trần Thị Kim H1 01 xe mô tô biển số 60B8-014.98.

+ Kết quả điều tra xác định tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 5.040.000đ, trong đó số tiền tham gia đánh bạc của từng bị can như sau:

- Trần Thị Thanh T mang theo 2.150.000 đồng đánh bạc, thua bạc 680.000đ, còn 470.000đ để dưới chiếu bạc. Khi bắt quả tang thu giữ 1.000.000đ là tiền đánh bạc.

- Trần Thị Kim H1 mang theo 340.000đ đánh bạc và thua hết số tiền này.

- Nguyễn Thị H3 mang theo 2.410.000đ đánh bạc, thua bạc 180.000đ, còn 130.000đ để dưới chiếu bạc. Khi bắt quả tang thu giữ 2.100.000đ là tiền đánh bạc.

- Nguyễn Thị Kim T5 mang theo 1.320.000đ đánh bạc, thua bạc 160.000đ, còn 160.000đ để dưới chiếu bạc. Khi bắt quả tang thu giữ 1.000.000đ là tiền đánh bạc.

- Đối tượng B1 tham gia đánh bạc, đã nghỉ chơi trước khi bắt quả tang nên không xác định được số tiền tham gia đánh bạc.

- Bùi Ngọc H5 cung cấp địa điểm và dụng cụ đánh bạc nhằm mục đích thu tiền xâu nên đồng phạm với các đối tượng về hành vi đánh bạc.

+ Kết quả xác minh nguồn gốc xe:

- Xe mô tô biển số 60B8-014.98 do anh Nguyễn Quốc T12, sinh năm 1981, thường trú tại ấp X, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai đứng tên chứng nhận đăng ký. Năm 2023, anh T12 bán xe cho người không rõ họ, tên, địa chỉ, không làm thủ tục sang tên. Trần Thị Kim H1 khai mua lại xe trên, khi mua bán xe không làm thủ tục sang tên mà chỉ giao xe và giấy tờ. Ngày 24/01/2024, H1 không sử dụng xe đánh bạc.

- Xe mô tô biển số 60AM-077.59 do anh Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1959, địa chỉ tại ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai đứng tên chứng nhận đăng ký. Năm 2023, anh Đ2 bán xe cho người không rõ họ, tên, địa chỉ, không làm thủ tục sang tên. Nguyễn Thị H3 không cung cấp được giấy tờ chứng minh nguồn gốc xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển Công an huyện giải quyết theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số: 76/CT-VKSVC ngày 22/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Thị Thanh Tuyền, Trần Thị Kim H1, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Kim T5, Bùi Ngọc H5 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh T, Trần Thị Kim H1, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Kim T5, Bùi Ngọc H5 phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh T 25.000.000đ đến 30.000.000đ, Trần Thị Kim H1 20.000.000đ đến 25.000.000đ, Nguyễn Thị H3 25.000.000đ đến 30.000.000đ, Nguyễn Thị Kim T5 25.000.000đ đến 30.000.000đ, Bùi Ngọc H5 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.040.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 tấm bạt; 02 bộ bài tứ sắc.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Thanh T, Trần Thị Kim H1, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Kim T5, Bùi Ngọc H5 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Thanh T, Trần Thị Kim H1, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Kim T5, Bùi Ngọc H5 đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tình tiết và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/01/2024, tại nhà của Bùi Ngọc H5 địa chỉ ấp B, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Bùi Ngọc H5 cung cấp 01 tấm bạt, 10 bộ bài tứ sắc cho Trần Thị Thanh T, Trần Thị Kim H1, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Kim T5 và đối tượng tên B1 đánh bạc hình thức "Tứ sắc". Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 5.040.000đ (năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Trần Thị Thanh T, Trần Thị Kim H1, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Kim T5, Bùi Ngọc H5 đã đủ yếu tố cấu thành tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an. Các bị cáo là người đã trưởng thành bản thân ý thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Trần Thị Thanh T, Trần Thị Kim H1, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Kim T5, Bùi Ngọc H5 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thị Thanh T, Trần Thị Kim H1, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Kim T5, Bùi Ngọc H5 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Thị Thanh T, Trần Thị Kim H1, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Kim T5, Bùi Ngọc H5 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ thuộc trường hợp quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 5.040.000đ (năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng) sử dụng đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 tấm bạt và 02 bộ bài tứ sắc không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động OPPO thu giữ của Trần Thị Thanh T; 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc T13; 01 điện thoại di động OPPO A3s thu giữ của Nguyễn Thị H3; 01 xe mô tô biển số 60B8-014.98 thư giữ của Trần Thị Kim H1 vì không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã giao trả cho các chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trần Thị Thanh T, Trần Thị Kim H1, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Kim T5, Bùi Ngọc H5 bị kết án nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng B1 cùng tham gia đánh bạc và nghỉ trước khi bị phát hiện bắt quả tang, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Thanh T, Trần Thị Kim H1, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Kim T5, Bùi Ngọc H5 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh T 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim H1 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H3 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T5 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H5 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 tấm bạt và 02 bộ bài tứ sắc.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 5.040.000đ (năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).

(Theo biên lai thu tiền số 0004317 ngày 03/5/2024 và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

Về án phí: Các bị cáo Trần Thị Thanh T, Trần Thị Kim H1, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Thị Kim T5, Bùi Ngọc H5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân T. Đồng Nai;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đại